TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ;
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Tấn T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số C, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Trúc L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Tấn T cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông T và bà L tổ chức lễ cưới năm 2020. Hôn nhân của vợ chồng ông là tự tìm hiểu, quen nhau được 04 năm. Vợ chồng ông có tiến hành đăng ký kết hôn nhân tại Ủy ban nhân dân thị trấn K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 17/8/2020. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống. Mặc dù ông T và bà L có thời gian tìm hiểu nhau cũng dài nhưng khi bước vào đời sống hôn nhân mới phát hiện sống không hợp. Ông T đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả.

Từ sau dịch covid -19, ông T ở nhà cha mẹ ở huyện K, tỉnh Kiên Giang sinh sống, còn bà L sống ở xã L, huyện C và không còn liên lạc với nhau. Ông T nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Không có.
Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thanh Trúc L. Bà L không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của ông T và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ông Trần Tấn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh Trúc L có nơi cư trú tại ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh Trúc L.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Tấn T và bà Nguyễn Thanh Trúc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 17/8/2020 nên xác định hôn nhân của vợ chồng ông là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống. Mặc dù ông T đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Từ sau dịch Covid -19, ông T và bà L đã không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Còn về phía bà L, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bà L, nhưng bà L không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà L không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T trình bày không có, bà L không có ý kiến gì về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Tấn T về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Nguyễn Thanh Trúc L.

Về hôn nhân: Ông Trần Tấn T được ly hôn với bà Nguyễn Thanh Trúc L.

Về án phí: Ông Trần Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0005258 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Đước sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- THADS huyện Cần Đước;
- UBND thị trấn Kiên Lương; huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân